

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về yêu cầu kỹ thuật phục vụ việc kết nối với Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 33/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về yêu cầu kỹ thuật phục vụ việc kết nối với Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT. /

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Công Bình

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2017

QUY ĐỊNH

**Yêu cầu kỹ thuật phục vụ việc kết nối với
Công thông tin tờ khai hải quan điện tử**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1434/QĐ-TCHQ ngày 26 tháng 4 năm
2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi

Quy định này quy định về yêu cầu kỹ thuật phục vụ việc kết nối giữa hệ thống thông tin của cơ quan liên quan với Công thông tin tờ khai hải quan điện tử (sau đây gọi tắt là Công thông tin hải quan) để cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hệ thống thông tin của cơ quan hải quan và Hệ thống thông tin của cơ quan liên quan thực hiện kết nối để cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Chương II

YÊU CẦU KỸ THUẬT PHỤC VỤ VIỆC KẾT NỐI VỚI CÔNG THÔNG TIN HẢI QUAN

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Phương thức kết nối: Hệ thống thông tin của cơ quan liên quan thực hiện kết nối với Công thông tin hải quan thông qua địa chỉ Web Service do Tổng cục Hải quan quy định và triển khai trên Internet.

2. Phương thức xác thực: Xác thực trên ứng dụng kèm theo thông tin của chữ ký số. Các cơ quan liên quan phải cung cấp thông tin chữ ký số sử dụng để thực hiện nghiệp vụ xác thực, bảo mật.

3. Kiểu thông điệp trao đổi: XML (eXtensible Markup Language) data format.

4. Phương thức mã hóa dữ liệu: Base 64 Encoding.

5. Yêu cầu kỹ thuật về cơ chế trao đổi:

a) Yêu cầu về giao thức kết nối trao đổi thông tin: đóng gói SOAP trao đổi qua https.

b) Cổng thông tin hải quan chấp nhận tần suất yêu cầu tra cứu (request) 5 giây/1 lần. Những kết nối với tần suất cao hơn (từ lần thứ 2 trong vòng 5 giây của đối tượng đang kết nối) sẽ bị Cổng thông tin từ chối để giảm thiểu các rủi ro bảo vệ hệ thống.

Điều 4. Các loại thông điệp

Các loại thông điệp được trao đổi trên hệ thống gồm có:

STT	Thông tin	Mô tả
1	Thông điệp RQ1	Thông điệp XML sử dụng khi hệ thống thông tin của cơ quan liên quan gửi yêu cầu kết nối tới Cổng thông tin hải quan
2	Thông điệp RP1	Thông điệp XML sử dụng khi Cổng thông tin hải quan gửi trả khi có yêu cầu kết nối từ hệ thống thông tin của cơ quan liên quan
3	Thông điệp RQ2	Thông điệp XML sử dụng khi hệ thống thông tin của cơ quan liên quan gửi yêu cầu tra cứu tờ khai hải quan điện tử tới Cổng thông tin hải quan
4	Thông điệp RP2	Thông điệp XML sử dụng khi Cổng thông tin hải quan gửi trả thông tin tờ khai hải quan điện tử cho hệ thống thông tin của cơ quan liên quan

1. Chuẩn XML của Thông điệp RQ1

STT	Tên thẻ (Tag)	Thuộc tính (Property)	Mức (Level)	Mô tả (Description)	Bắt buộc (Required)	Kiểu dữ liệu (Type)	Ghi chú (Note)
1	RequestConnect		1				
2		UserName	4	Tên bí danh để xác thực yêu cầu kết nối	1	nvarchar	
3		Password	4	Mật khẩu để xác thực yêu cầu kết nối	1	nvarchar	
4		SoToKhai	4	Số tờ khai	1	Char(12)	
5		SerialNumber	4	Serial Number chữ ký số đã đăng ký với Tổng cục Hải quan	1	nvarchar	

2. Chuẩn XML của Thông điệp RP1

STT	Tên thẻ (Tag)	Thuộc tính (Property)	Mức (Level)	Mô tả (Description)	Kiểu dữ liệu (Type)	Ghi chú (Note)
1	RequestConnect		1			
2		TRANG_THAI_KET_NOI	2	Mã trạng thái kết nối	int	0: kết nối không thành công 1: kết nối thành công
3		DIEN_GIAI_TRANG_THAI_KET_NOI	2	Diễn giải trạng thái kết nối	nvarchar	Nếu kết nối không thành công sẽ trả về lý do

3. Chuẩn XML của Thông điệp RQ2

STT	Tên thẻ (Tag)	Thuộc tính (Property)	Mức (Level)	Mô tả (Description)	Bắt buộc (Required)	Kiểu dữ liệu (Type)	Ghi chú (Note)
1	GetData_SoToKhai		1				
2		SoToKhai	4	Số tờ khai	1	Char(12)	
3		UserName	4	Tên bí danh để xác thực yêu cầu kết nối	1	nvarchar	
4		Password	4	Mật khẩu để xác thực yêu cầu kết nối	1	nvarchar	Dữ liệu được mã hóa base 64
5		SerialNumber	4	Serial Number chữ ký số đã đăng ký với Tổng cục Hải quan	1	nvarchar	Dữ liệu được mã hóa base 64

4. Chuẩn XML của Thông điệp RP2

STT	Tên thẻ (Tag)	Thuộc tính (Property)	Mức (Level)	Mô tả (Description)	Kiểu dữ liệu (Type)	Ghi chú (Note)
1	SoToKhai		1			
2		HQ01A_SO_TO_KHAI	3	Số tờ khai	nvarchar	
3		HQ01A_MA_LOAI_HINH	3	Mã loại hình	nvarchar	
4		HQ01A_CO QUAN_HQ_1	3	Cơ quan hải quan	nvarchar	Cơ quan hải quan = HQ01A_CO QUAN_ HQ_1 + HQ01A_CO QUAN_ HQ_2
5		HQ01A_CO QUAN_HQ_2	3	Cơ quan hải quan	nvarchar	
6		HQ01A_NGAY_DANG_KY_TO_KHAI	3	Ngày đăng ký tờ khai	nvarchar	
7		HQ01A_GIO_DANG_KY_TO_KHAI	3	Thời gian đăng ký tờ khai	nvarchar	
8		HQ01A_MA_NGUOI_NHAP_KHAU	3	Mã người nhập khẩu/xuất khẩu	nvarchar	
9		HQ01A_TEN_NGUOI_NHAP_KHAU	3	Tên người nhập khẩu/xuất khẩu	nvarchar	
10		HQ01A_TRANG_THAI	3	Trạng thái tờ khai	nvarchar	
11		HQ01A_SO_LUONG_KIEN	3	Số lượng kiện	nvarchar	
12		HQ01A_GHI_CHEP_KHAC	3	Ghi chép khác	nvarchar	
13		HQ01A_SO_GIAY_PHEP	3	Số giấy phép	nvarchar	
14		HQ01A_MA_PHAN_LOAI_HANG_HOA	3	Mã phân loại hàng hóa	nvarchar	

STT	Tên thẻ (Tag)	Thuộc tính (Property)	Mức (Level)	Mô tả (Description)	Kiểu dữ liệu (Type)	Ghi chú (Note)
15		HQ01A_PHUONG_THUC_THANH_TOAN	3	Phương thức thanh toán	nvarchar	
16		HQ01A_TONG_TRI_GIA_HOA_DON	3	Tổng trị giá hóa đơn	nvarchar	
17		HQ01A_DIEU_KIEN_GIAO_HANG	3	Điều kiện giao hàng	nvarchar	
18		HQ01A_MA_DON_VI_TIEN_TE	3	Mã đơn vị tiền tệ	nvarchar	
19		TRANG_THAI_KET_NOI	3	Mã trạng thái kết nối	int	0: kết nối không thành công 1: kết nối thành công
20		DIEN_GIAI_TRANG_THAI_KET_NOI	3	Diễn giải trạng thái kết nối	nvarchar	Nếu kết nối không thành công sẽ trả về lý do
21	HangHoa		1			
22		HQ01B_MO_TA_HANG_HOA	3	Mô tả hàng hóa	nvarchar	
23		HQ01B_MA_SO_HANG_HOA	3	Mã số hàng hóa	nvarchar	
24		HQ01B_SO_LUONG	3	Số lượng	nvarchar	
25		HQ01B_DON_VI_TINH	3	Đơn vị tính	nvarchar	
26		HQ01B_TRI_GIA_HOA_DON	3	Trị giá hóa đơn	nvarchar	

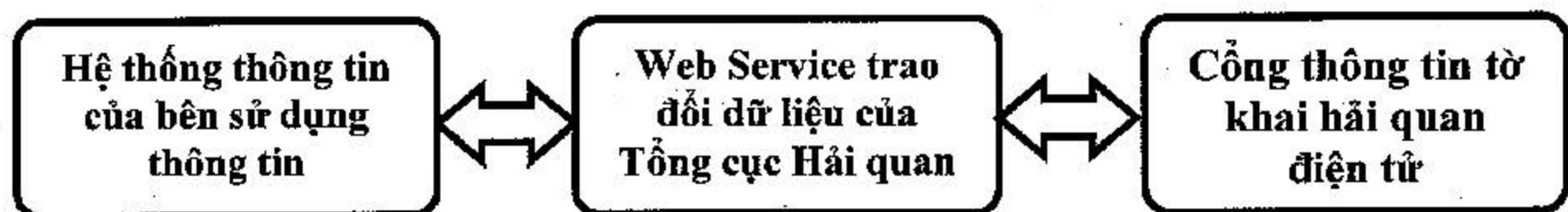
Điều 5. Quy trình trao đổi thông điệp

1. Thông điệp sử dụng chuẩn XML.

2. Chuẩn thông điệp gửi được hệ thống thông tin của cơ quan liên quan gửi đến Web Service nhận của Tổng cục Hải quan. Chuẩn thông điệp gửi được chia thành 02 loại là RQ1, và RQ2, như mô tả tại Mục 2.

3. Chuẩn thông điệp phản hồi được hệ thống thông tin của Tổng cục Hải quan phản hồi cho hệ thống thông tin của cơ quan liên quan khi nhận được thông điệp gửi. Chuẩn thông điệp phản hồi chứa các thông tin đã nhận thành công hoặc có lỗi.

4. Sơ đồ quy trình trao đổi thông điệp:



Điều 6. Mô tả Web Service

```
<wsdl:definitions targetNamespace="http://tempuri.org/">
  <wsdl:types>
    <s:schema elementFormDefault="qualified"
targetNamespace="http://tempuri.org/">
      <s:element name="GetData_SoToKhai">
        <s:complexType>
          <s:sequence>
            <s:element minOccurs="0" maxOccurs="1" name="TaiKhoan"
type="s:string"/>
            <s:element minOccurs="0" maxOccurs="1" name="MatKhai"
type="s:string"/>
            <s:element minOccurs="0" maxOccurs="1" name="SoToKhai"
type="s:string"/>
          </s:sequence>
        </s:complexType>
      </s:element>
      <s:element name="GetData_SoToKhaiResponse">
        <s:complexType>
          <s:sequence>
            <s:element minOccurs="0" maxOccurs="1"
name="GetData_SoToKhaiResult" type="tns:SoToKhai"/>
          </s:sequence>
        </s:complexType>
      </s:element>
      <s:complexType name="SoToKhai">
        <s:sequence>
          <s:element minOccurs="0" maxOccurs="1"
name="HQ01A_SO_TO_KHAI" type="s:string"/>
        </s:sequence>
      </s:complexType>
    </s:schema>
  </wsdl:types>
</wsdl:definitions>
```

```

    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_MA_LOAI_HINH" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_CO_QUAN_HQ_1" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_CO_QUAN_HQ_2" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_NGAY_DANG_KY_TO_KHAI" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_GIO_DANG_KY_TO_KHAI" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_MA_NGUOI_NHAP_KHAU" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ02A_MA_NGUOI_XUAT_KHAU" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_TEN_NGUOI_NHAP_KHAU" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ02A_TEN_NGUOI_XUAT_KHAU" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_TRANG_THAI" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_SO_LUONG_KIEN" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_GHI_CHEP_KHAC" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_SO_GIAY_PHEP" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_MA_PHAN_LOAI_HANG_HOA" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_PHUONG_THUC_THANH_TOAN" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_TONG_TRI_GIA_HOA_DON" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_DIEU_KIEN_GIAO_HANG" type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01A_MA_DON_VI_TIEN_TE" type="s:string"/>
    <s:element minOccurs="0" maxOccurs="1" name="HQ01A_KYOKD"
type="s:string"/>
    <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HANG_HOA_TO_KHAI" type="tns:ArrayOfHangHoa"/>
</s:sequence>
</s:complexType>
<s:complexType name="ArrayOfHangHoa"></s:complexType>
<s:complexType name="HangHoa">
    <s:sequence>
        <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01B_MO_TA_HANG_HOA" type="s:string"/>

```



```

        <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01B_MA_SO_HANG_HOA" type="s:string"/>
        <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01B_SO_LUONG" type="s:string"/>
        <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01B_DON_VI_TINH" type="s:string"/>
        <s:element                minOccurs="0"                maxOccurs="1"
name="HQ01B_TRI_GIA_HOA_DON" type="s:string"/>
    </s:sequence>
</s:complexType>
</s:schema>
</wsdl:types>
<wsdl:message name="GetData_SoToKhaiSoapIn">
    <wsdl:part name="parameters" element="tns:GetData_SoToKhai"/>
</wsdl:message>
<wsdl:message name="GetData_SoToKhaiSoapOut">
    <wsdl:part                                name="parameters"
element="tns:GetData_SoToKhaiResponse"/>
</wsdl:message>
<wsdl:portType name="GetDataSTKSoap">
    <wsdl:operation name="GetData_SoToKhai">
        <wsdl:input message="tns:GetData_SoToKhaiSoapIn"/>
        <wsdl:output message="tns:GetData_SoToKhaiSoapOut"/>
    </wsdl:operation>
</wsdl:portType>
<wsdl:binding name="GetDataSTKSoap" type="tns:GetDataSTKSoap">
    <soap:binding transport="http://schemas.xmlsoap.org/soap/http"/>
    <wsdl:operation name="GetData_SoToKhai">
        <soap:operation                soapAction="http://tempuri.org/GetData_SoToKhai"
style="document"/>
        <wsdl:input>
            <soap:body use="literal"/>
        </wsdl:input>
        <wsdl:output>
            <soap:body use="literal"/>
        </wsdl:output>
    </wsdl:operation>
</wsdl:binding>
<wsdl:binding name="GetDataSTKSoap12" type="tns:GetDataSTKSoap">
    <soap12:binding transport="http://schemas.xmlsoap.org/soap/http"/>
    <wsdl:operation name="GetData_SoToKhai">
        <soap12:operation                soapAction="http://tempuri.org/GetData_SoToKhai"
style="document"/>
        <wsdl:input>
            <soap12:body use="literal"/>
        </wsdl:input>
        <wsdl:output>
            <soap12:body use="literal"/>
        </wsdl:output>
    </wsdl:operation>
</wsdl:binding>

```

```

</wsdl:output>
</wsdl:operation>
</wsdl:binding>
<wsdl:service name="GetDataSTK">
  <wsdl:port name="GetDataSTKSoap" binding="tns:GetDataSTKSoap">
    <soap:address location="http://localhost:8082/GetDataSTK.asmx"/>
  </wsdl:port>
  <wsdl:port
                                name="GetDataSTKSoap12"
binding="tns:GetDataSTKSoap12">
    <soap12:address location="http://localhost:8082/GetDataSTK.asmx"/>
  </wsdl:port>
</wsdl:service>
</wsdl:definitions>

```

Điều 7. Bổ sung nội dung cung cấp thông tin từ khai hải quan điện tử

Trường hợp Tổng cục Hải quan chấp đề nghị bổ sung nội dung cung cấp thông tin từ khai hải quan điện tử của cơ quan liên quan, hai bên cùng thống nhất các chỉ tiêu thông tin bổ sung vào chuẩn thông điệp RP2 quy định tại khoản 4 Điều 4 và mô tả Web Service quy định tại Điều 6 của Quy định này.

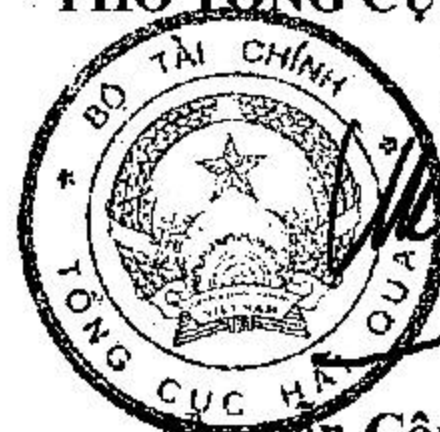
Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan

1. Xây dựng, triển khai, duy trì địa chỉ Web Service để phục vụ việc kết nối với Cổng thông tin hải quan.
2. Phổ biến, hướng dẫn và giải quyết vướng mắc việc thực hiện các nội dung của quy định này.
3. Chủ trì thực hiện việc khảo sát hệ thống thông tin của bên sử dụng thông tin để kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của quy định này trong trường hợp phát sinh thủ tục đăng ký kết nối hệ thống của bên sử dụng thông tin với Cổng thông tin hải quan. 2

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Công Bình